



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

IV#: 200447

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN KHOA HUE
Last Middle First

Current Address: 292 Nguyen Chi Thanh P5 Q11 Hochiminh city

Date of Birth: 08.27.1945 Place of Birth: Thua Thien

Previous Occupation (before 1975) officer.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05.01.1975 To 09.06.1982
Years: 07 Months: 04 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>NGUYEN KHOA DIEM</u>	_____
<u>Resida CA</u>	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

**GENERAL ASSOCIATION OF
FORMER POLITICAL PRISONERS OF VIETNAMESE COMMUNIST**
Tổng Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị Cộng Sản Việt Nam
P.O. BOX 1953, GARDEN GROVE, CA 92642 - TEL: (714) 894-4136

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM
Mẫu ghi tên Tù Nhân Chính Trị
(Two Copies)

IV. # 200447
VEWL. # _____
F171: _____ Y _____ N _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education Camp in Viet Nam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

(Mục đích của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm trong các Trại Cải Tạo ở Việt Nam để được phép vào Hoa Kỳ theo chương trình ra đi có trật tự.)

A. GENERAL BIOGRAPHY: (Photo if available)

Lý lịch tổng quát, kèm ảnh nếu có)

1. Name (Family name, middle, first): NGUYỄN KHOA HUẾ
(Họ và tên theo thứ tự Việt Nam)
2. Sex: M DOB: 08 / 27 / 45 Place of Birth: THUẬN THIÊN, VIỆT-NAM
(Phái) (Ngày sinh) (Nơi sinh)
3. Last position/Rank, Agency/Unit: QUÂN NHÂN BIỆT PHẢI LÂM TRƯỞNG TY THƯƠNG CẢNG BẮNĂNG
(Chức vụ/cấp bậc, Cơ quan/Đơn vị cuối cùng)

(SERVICEMAN DETACHÉ AS CHIEF OF COMMERCIAL HARBOUR OFFICE - DANANG.)

B. ARREST

(Giam giữ)

1. Date & Place of Arrest: MAY 1, 1975 SAIGON
(Ngày nổi trình diện/bị bắt giữ)
2. Name, Location of Prisons or Re-education Camps: TUYẾN MỘC
(Tên, địa điểm các trại giam)
3. Date of release or still in camps: SEPTEMBER 6, 1982
(Ngày được thả hay còn bị giam)

C. FAMILY STATUS:

(Tình trạng gia đình)

1. Married or single: SINGLE
(Có gia đình hay độc thân)
2. If married, please complete names of Spouse & Children _____
(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ/chồng và các con)

3. Address of family: 292 NGUYỄN CHI THANH, PHƯỜNG 5, QUẬN 11
(Địa chỉ gia đình) T.P. HO CHI MINH - VIỆT-NAM

D. APPLICANT:

(Người đứng đơn)

1. Name: NGUYỄN KHOA TIEM Occupation: PROD. CONTROL, FORMER COLONEL VNAF
(Họ và tên) (Nghề nghiệp)

2. Address and phone number: _____
(Địa chỉ và điện thoại)

RESEDA, CA.

Tel: _____

3. Relationship with detainee: BLOOD BROTHER
(Liên hệ với tù nhân cải tạo)
4. Status in U.S.A.: Permanent Resident ☐ U.S. Citizen ☒
(Tình trạng cư trú)
5. Are you willing to sponsor the above detainee (if released)
(Ông, Bà có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho đường sự không?) Yes ☒ No ☐

Date: July 31, 1988
(Ngày, tháng, năm)

Tiem Khoa Nguyen
Signature of Applicant
(Chữ ký của người đứng đơn)

(Certificate of Release)

BỘ NỘI VỤ
Trại *T. Xuyên Mộc*
Số *633* GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

402 *10/92*
Mẫu số 001-QĐTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SUSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành *Ấu* Văn, quyết định tha số *158* ngày *30* tháng *8* năm *1982*
của *Đội nào vụ*

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày *27* tháng *8* năm *1945*

Nơi sinh *Dường Hò - Phú Rang*

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú (trước khi bị bắt

Ngã rãm Thoại - Q.11. TP HCM

Cán tội *Giáng ty thường công Dân nãng Nguy*

Bị bắt ngày *01/5/1975* Án phạt *10T*

Theo quyết định, án vận số *197* ngày *27* tháng *11* năm *78* của *Đội nào vụ*

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại *Trại quản hân. Quán chơ' 12 tháng*

Nhận xét quá trình cải tạo

*Đã thấy được lợi ích, tin tưởng vào lương
khoean hòng của Đảng và nhà nước. Tự ra chịu cải
tạo, có cố gắng. Luôn đồng có trách nhiệm với công
việc hàng ngày, tham gia đủ ngày công, có tinh thần
bảo vệ tài sản trại. Chấp hành nội quy trại
chưa thấy sai phạm. Theo tập tiếp thu nhanh, khai
bào có phần thành thạo.
Đề nghị địa phương giúp đỡ tiếp*

Lên tay ngón trở phải

Của *Ngã Khoa Rũ*

Danh bản số *3049*

Lập tại *NV. 15*

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

ML

Ngày *6* tháng *9* năm *1982*



Thủ trưởng: *Bùi Văn Dĩnh*



Ngã Khoa Rũ

Chín nđn

Anh Nguyen Khoa Hinh co den
Cty An 15011 trình giay ra ten
Ngày 9/9/82



Cty An 15011

Trại Huấn Luyện

Nguyễn

Đang là - 2/9/82
Mở mới thành lập - 2/9/82
Đang là - 2/9/82

Đang là - 2/9/82

Đang là - 2/9/82
Đang là - 2/9/82
Đang là - 2/9/82
Đang là - 2/9/82
Đang là - 2/9/82
Đang là - 2/9/82
Đang là - 2/9/82
Đang là - 2/9/82
Đang là - 2/9/82
Đang là - 2/9/82



Đang là - 2/9/82
Đang là - 2/9/82
Đang là - 2/9/82

Đang là - 2/9/82

Đang là - 2/9/82

TRANSLATION

DEPARTMENT OF INTERIOR
RE-EDUCATION CAMP :

REPUBLIC SOCIALIST OF VIET NAM
Independence-Liberty-Happiness

RE-EDUCATION CAMP RELEASE CERTIFICATE

- Based on Interior Department Circular no. 966-BCA-TTg dated May 31, 1961,

- In execution of Release Decision no. 177-QD dated August 30, 1982 issued by Department of Interior,

Here is to issue this Re-education camp release certificate to :

Name : NGUYEN KHOA HUE

Aka :

Name usually called :

Birthdate : 27 AUGUST 1945

Birthplace : Duong Ho, Phu Vang, Thua Thien

Address : 2/42 Cu Xa Lu Gia, Nguyen van Thoai st
Distric 11, Hochiminh City.

Former title : Chief of Commercial Harbour Office of DANANG.

Date arrested : 01 May 1975

Judgement provided : Centrally re-educated by Decision no. 197

Residence after release : Same as above.

RECOMMENDATION THROUGH RE-EDUCATION PERIOD :

- IDEA : Realizing and improving in re-education without bad viewpoint ;
- LABOR : Participating enough workdays, completing any work assigned with qualified labor capacity ;
- RULES and REGULATIONS : Solemnly executed without major violations ;
- EDUCATING : Steadily taking part of re-education with fair recognition.

(probated in 12 months)

Right index print of
NGUYEN KHOA HUE

Signature of
bearer
NGUYEN KHOA HUE

Date : 6 SEPTEMBER 1982
Superintendant
Major BUI VAN DINH
Signed with seal

No. : 462

Certification of copy as exact as
original exhibited at the People's
Committee office of probation

Date : 10 September 1982
Probated in 12 months since
the date presented.

Translated by NGUYEN THI YEN,
Vietnamese English Translator

Signature : *Yen Nguyen*
1st day of March 1985,

Subscribed and sworn to before me on this 1st day of March 1985,
stated that the translation was true and correct to the best of his
knowledge and belief.

STATE OF TEXAS
CITY OF HOUSTON

COUNTY OF HARRIS
NOTARY PUBLIC

HOAT KHOA NGUYEN
NOTARY PUBLIC IN AND FOR
THE STATE OF TEXAS
MY COMMISSION EXPIRES SEPTEMBER 15, 1985